

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/HNGĐ-ST**
Ngày 15 tháng 7 năm 2025
V/v: *Tranh chấp ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tư Duy**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Bùi Thị Quỳnh** và ông **Ngô Trung Tính**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà **Bùi Thanh Lương** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13, tỉnh P xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 28/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc: Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2025/QĐST-DS ngày 26/6/2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh ngày 30/5/1995; HKTT: xóm Mỗ, xã K, huyện K, tỉnh H. (Nay là xóm Mỗ, xã H, tỉnh P) (*Vắng mặt*)

- Bị đơn: Anh **Bùi Văn Th**, sinh ngày 02/6/1989 HKTT: xóm Mỗ, xã K, huyện K, tỉnh H. (Nay là xóm Mỗ, xã H, tỉnh P) (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bùi Thị L trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Về quan hệ hôn nhân, tôi với anh Bùi Văn Th kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Kim Sơn (Nay là xã K), huyện K, tỉnh H ngày 21/5/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường cho đến đầu năm 2023 thì giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng nảy sinh nhiều bất đồng trong lối sống và cách cư xử, không có sự tôn trọng đối với nhau; hơn nữa anh Th thường xuyên rượu chè say xỉn về nhà đánh đập chửi bới vợ, thậm trí súc phạm đến cả bố mẹ, gia đình tôi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thường càng thêm căng thẳng, trầm trọng. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không quan tâm gì đến nhau và không thể duy trì cuộc sống hôn nhân cùng với nhau được nữa. Thực tế tôi và anh Th đã sống ly thân từ tháng 4/2023 cho đến nay nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống tôi và anh Bùi Văn Th có hai con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 17/11/2014 và Bùi Mạnh Th, sinh ngày 08/11/2016. Khi ly hôn, tôi xin được trực tiếp nuôi cả hai con chung và chưa yêu cầu anh Bùi Văn Th cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, công nợ chung*: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với anh Bùi Văn Th*:Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Văn Th hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26/6/2025 chị Bùi Thị L giữ nguyên yêu cầu, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, tỉnh P phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục Tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật Tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã đảm bảo được thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71,72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Áp dụng, khoản 1 Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bùi Thị L, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Th; Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 17/11/2014 và Bùi Mạnh Th, sinh ngày 08/11/2016 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; anh Thoa chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có nên không đề cập; Về án phí chị Bùi Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Căn cứ áp dụng luật Tố tụng*: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn và nuôi con, nguyên đơn chị Bùi Thị L và bị đơn là anh Bùi Văn Th hiện đang cư trú tại xóm Mỗ, xã H, tỉnh P nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13, tỉnh P, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Bùi Thị L do có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Bùi Văn Th đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 vắng mặt không có lý do. HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Căn cứ áp dụng luật nội dung:* Quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn hợp pháp, nên áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết vụ án.

[3] *Nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 21/5/2012, tại UBND xã Kim Sơn, huyện K, tỉnh H (Nay là xã H, tỉnh P) theo quy định tại các Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Th thường xuyên đánh đập, xúc phạm chị Lý, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, từ tháng 4/2023 anh chị không còn chung sống với nhau. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc chị Bùi Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Bùi Văn Th.

+ Đối với anh Bùi Văn Th: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Bùi Văn Th hợp lệ, nhưng anh không có ý kiến gì về việc chị Bùi Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh; ý kiến về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; ý kiến về tài sản chung, công nợ chung. Nên HĐXX căn cứ vào lời trình bày của chị Bùi Thị L và kết quả xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng tại nơi cư trú, nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể khắc phục, mục đích hôn nhân giữa anh chị không đạt được.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị L là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị L, xử cho chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Th, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung:* Xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 17/11/2014 và Bùi Mạnh Th, sinh ngày 08/11/2016. Chị L đề nghị sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi cả hai con chung và chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/3/2025 của con chung là cháu Bùi Thị Thanh T và Bùi Mạnh Th. Ý kiến của các cháu khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu mong muốn được ở cùng với mẹ là Bùi Thị L.

HĐXX xét thấy yêu cầu của chị Lý là có căn cứ, nên chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Thị L cho đến khi các bên có yêu cầu mới, theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về tài sản chung, công nợ chung:* Không có nên HĐXX không xem xét.

[4] *Về án phí:* Chị Bùi Thị L phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị L được ly hôn anh Bùi Văn Th.

2. *Về con chung:* Giao hai con chung là cháu Bùi Thị Thanh T, sinh ngày 17/11/2014 và Bùi Mạnh Th, sinh ngày 08/11/2016 cho chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Bùi Văn Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con; anh Bùi Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Khi có thay đổi chị Bùi Thị L và anh Bùi Văn Th, có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản, công nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Bùi Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0003375 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh H (Nay là: Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13, tỉnh P).

5. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh P;
- VKSND tỉnh P;
- VKSND Khu vực 13 - P;
- Phòng THA DS Khu vực 13 - P;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tư Duy